TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 27 tháng 8 năm 2021.
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.
2. Bà Lưu Thị Thanh Nhâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2021 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố L, thôn P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Chị Tr vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn là anh Phạm Văn T trình bày:

Bản án số: 225/2019/HNGĐ-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã quyết định cho ly hôn giữa anh và chị Trần Thị Thu Tr và giao con chung giữa anh và chị Tr là cháu Phạm Trần Khánh L, sinh ngày 01/8/2011 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, từ tháng 8/2019 đến tháng 7/2020 cháu L vẫn ở cùng với anh và học tại Trường tiểu học H, đầu tháng 8/2020 chị Tr mới chuyển trường và chuyển khẩu cho cháu L về sống tại nhà ông bà ngoại ở thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Ngày 19/8/2020 anh đón con về nhà cúng

rằm tháng 7, sau đó cháu L không đồng ý về ở với mẹ mà muốn ở cùng bố. Anh đã thuyết phục con nhưng cháu L vẫn không đồng ý về ở với mẹ và đề nghị anh cho cháu tiếp tục đi học tại Trường tiểu học xã H nên anh đã nhập học lại cho con. Hiện nay, anh được biết chị Tr đang đi làm trong miền Nam và không có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung là cháu Khánh L, còn cháu L không muốn ở cùng chị Tr và anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là Phạm Trần Khánh L.

Tại Biên bản lấy lời khai, bà Phạm Thị Như H là mẹ đẻ chị Trần Thị Thu Tr cung cấp như sau:

Chị Trần Thị Thu Tr đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án làm việc. Trước đây chị Tr ở cùng với gia đình bà H, từ tháng 11/2020 cho đến nay chị Tr đi làm ở Đà Nẵng. Khoảng tháng 8/2020 anh T đón cháu L về nhà để ăn giỗ nhưng sau đó giữ cháu L lại để nuôi dưỡng, không cho mẹ và ông bà ngoại thăm nom cháu. Nay chị Tr có quan điểm vẫn muốn nuôi dưỡng cháu L.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Trần Thị Thu Tr vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị Tr theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con chung giữa anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Thu Tr là cháu Phạm Trần Khánh L, sinh ngày 01/8/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện anh T không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện việc tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Thu Tr nhưng chị Tr không đến Tòa án làm việc và vắng

mặt tại phiên tòa vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Tr là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. HĐXX xét thấy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Phạm Văn T là có căn cứ và được chấp nhận, vì:

- Xét điều kiện kinh tế, chỗ ở để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung giữa anh T và chị Tr thì thấy rằng:

Đối với anh T: Hiện nay, anh T đang công tác tại Trạm y tế xã H thuộc Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Nam Định nên có thu nhập ổn định với mức lương là 5.904.423 đồng (mức lương tháng 5/2021). Ngoài ra anh T còn đăng ký kinh doanh tạp hóa, hương đốt các loại, hiện nay anh T đang sinh sống tại xóm 4 xã H, huyện H và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 467, tờ bản đồ số 10 tại xóm 4 xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, vì vậy anh T có đủ điều kiện thu nhập, kinh tế và chỗ ở để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu L.

Đối với chị Tr: Chị Tr biết việc khởi kiện của anh T nhưng chị không cung cấp cho Tòa án các văn bản thể hiện về điều kiện thu nhập, kinh tế cũng như chỗ ở của mình để đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L. Chị Tr ĐKHKTT tại thị trấn C nhưng hiện đang đi làm thuê tại Đà Nẵng từ tháng 11/2020. Do đó, HĐXX thấy rằng chưa có đủ căn cứ để xác định chị Tr có đủ điều kiện kinh tế, chỗ ở để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

- Xét quan điểm của cháu L: Cháu L có lời khai muốn được ở cùng bố và cháu đang đi học tại trường tiểu học H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Ngoài ra, sau khi bản án số: 225/2019/HNGD-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu có hiệu lực pháp luật thì cháu L vẫn ở cùng với bố trong khoảng 01 năm, đến đầu tháng 8/2020 chị Tr mới chuyển khẩu cho con về sống tại nhà ông bà ngoại ở thị trấn C, huyện T. Ngày 19/8/2020, anh T đón con về chơi, sau đó cháu L không đồng ý về sống cùng mẹ mà ở cùng với anh T từ đó cho đến nay. Như vậy, kể từ khi anh T và chị Tr ly hôn cho đến nay thì thời gian cháu L sống cùng chị Tr là rất ít, mà chủ yếu sống cùng với bố, điều này cũng thể hiện anh T là người bố có trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, ổn định chỗ ở và ổn định việc học tập của cháu L, HĐXX sẽ giao con chung giữa anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Thu Tr là cháu Phạm Trần Khánh L, sinh ngày 01/8/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, điều này phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với ý kiến của cháu L và đúng quy định pháp luật.

2.2. Việc anh T không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao con chung giữa anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Thu Tr là cháu Phạm Trần Khánh L, sinh ngày 01/8/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng (*hiện nay cháu L đang ở với anh T)*. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị Trần Thị Thu Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Anh Phạm Văn T nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002390 ngày 20/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Thu Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND TT C;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng